TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **367**/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 31 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 474/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông ***Quãng Trọng A***, sinh năm: 1996; Địa chỉ: ấp T, xã P, thành phố BT, tỉnh BT.

- Bà ***Trương Thị Thanh T***, sinh năm: 1988; Địa chỉ:, ấp N, xã L, huyện GT, tỉnh BT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông Quãng Trọng A và bà Trương Thị Thanh T tự nguyện kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố BT, tỉnh BT vào ngày 08/8/2017 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23/12/2019, ông A và bà T tự nguyện ly hôn với nhau là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: ông An và bà T cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: ông A và bà T cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: ông A và bà T cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết Việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông A và bà T phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Quãng Trọng A và bà Trương Thị Thanh T tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: ông A và bà T cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông A và bà T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông A, bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008387 ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND xã P, thành phố BT, tỉnh BT;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong